

Số: 222 /QĐ-STNMT

Bình Định, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước
năm 2022 của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc bổ sung kinh phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-STNMT ngày 22/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường chi tiết theo phụ lục đính kèm quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Kế toán, Trưởng các phòng thuộc Sở và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính BD;
- VPDK tỉnh (website);
- Kế toán Sở;
- Lưu: VT, KT.MH.(6).



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Tùng

Phụ lục

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 222 /QĐ-STNMT ngày 26 tháng 4 năm 2022
của Sở Tài nguyên và Môi trường)



DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	107.781.000
	Chi quản lý hành chính (340-341)	107.781.000
a	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	37.481.000
	Chi tiền lương và các khoản trích theo lương	37.481.000
b	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	70.300.000
	Kinh phí trang bị máy móc, thiết bị làm việc theo tiêu chuẩn, định mức	70.300.000